TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày 31/12/2024
V/v "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Thu; Bà Lê Thị Xuân.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 31/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; xét xử sơ thẩm công khai vụ thụ lý số: 33/2024/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/11/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13/12/2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Minh N, sinh năm 1981. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Đỗ Đăng T, sinh năm 1980. (Có mặt)

Các đương sự cùng HKTT: Xóm G, thôn Đ, xã R, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Minh N trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Đăng T sau thời gian tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 11/11/1999 tại UBND xã R, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng bố mẹ chồng ở xã R, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh T đã nhiều lần đánh chị và gần đây nhất thì anh T đánh cả mẹ đẻ của chị. Mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, chị chuyển về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 10/2024, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, không ai quan tâm đến ai, vợ

chồng không thể chung sống với nhau được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Thủy.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đỗ Xuân C, sinh ngày 20/4/2001 và cháu Đỗ Thị Minh H, sinh ngày 13/5/2012. Hiện nay cháu C ở với anh T còn cháu H đang ở với chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cháu Đỗ Thị Minh H, còn cháu C đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Hiện chị đang làm công nhân công ty với mức lương 10.000.000 đồng/tháng nên chị đủ điều kiện để chăm sóc tốt cho con. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị tự nguyện chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị đơn anh Đỗ Đăng Thủy đã được Toà án triệu tập nhưng vắng mặt.

Tòa án đã tiến hành xác minh và làm việc cùng Công an xã R, huyện Tiên Du xác nhận anh Thủy hiện vẫn có hộ khẩu thường trú tại thôn Đại Vi, xã R, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Tòa án đã tiến hành triệu tập và tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Thủy theo quy định pháp luật.

Quá trình thu thập chứng cứ, Toà án làm việc với bà Nguyễn Thị Thị là mẹ đẻ của anh Thủy, bà Thị trình bày: Thời điểm và quan hệ kết hôn giữa chị N và anh Thủy như chị N trình bày là đúng. Sau khi kết hôn hai vợ chồng anh Thủy chuyển về chung sống tại nhà của bà Thị. Quá trình chung sống vợ chồng anh Thủy có xảy ra mâu thuẫn, khoảng cuối tháng 9/2024 thì chị N bỏ về nhà mẹ đẻ sống từ đó cho đến nay. Đối với việc chị N làm đơn xin ly hôn với anh Đỗ Đăng Thủy, bà xác định đây là việc riêng của vợ chồng chị N, anh Thủy, bà Thị không có ý kiến gì, đề nghị Toà án căn cứ quy định pháp luật giải quyết.

Tại phiên toà, anh T có mặt, về quan hệ hôn nhân anh xác định vợ chồng có mâu thuẫn, chị N xin ly hôn anh đồng ý vì xác định vợ chồng không còn tình cảm. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị N trình bày là đúng, cháu C đã trưởng thành nên không có yêu cầu gì, đối với cháu H, anh xác định việc cháu ở với ai là do cháu tự quyết định và anh cũng đồng ý để chị N tiếp tục nuôi cháu H.

Về tài sản, công nợ, trích chia công sức: Chị N không có yêu cầu và anh cũng không có ý kiến.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và việc chấp hành pháp luật của các đương sự là đúng pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Nghị Quyết số 326/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Minh N, xử cho chị N được ly hôn anh Thủy.

Về con chung: Giao cháu Đỗ Thị Minh H, sinh ngày 13/5/2012 cho chị N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, cháu Đỗ Xuân C, sinh ngày 20/4/2001 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Anh T có quyền thăm nom con chung.

Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Minh N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Minh N có đơn xin ly hôn tại Toà án nhân dân huyện Tiên Du. Các đương sự đều có HKTT tại thôn Đai Vi, xã R, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị N có đơn xin xét xử vắng mặt, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng quy định.

[2]. Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Minh N và anh Đỗ Đăng Thủy đăng ký kết hôn ngày 11/11/1999 tại UBND xã R, huyện Tiên Du trên cơ sở được tự do tìm hiểu. Khi kết hôn anh chị đủ điều kiện và tuân thủ đúng quy định pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh Thủy là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế, không tìm được tiếng nói chung. Tháng 10/2024 mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, chị N chuyển về nhà mẹ đẻ sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Toà án đã tiến hành triiệu tập lấy lời khai và hoà giải nhưng anh Thủy không có mặt. Tại phiên toà anh T trình bày mâu thuẫn vợ chồng là có thật, chị N có đơn xin ly hôn, anh xác định vợ chồng không thể đoàn tụ nên anh cũng đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị N và anh Thủy đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Chị N có đơn ly hôn, anh T đồng ý do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N và xử cho chị N được ly hôn anh Thủy như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[3]. Về con chung: Vợ chồng anh T, chị N có 02 con chung là cháu Đỗ Xuân C, sinh ngày 20/4/2001 và cháu Đỗ Thị Minh H, sinh ngày 13/5/2012. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cháu Đỗ Thị Minh H. Đối với cháu Đỗ Xuân C đã trưởng thành, đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết. Tại phiên toà anh T cũng có nguyện vọng xin nuôi cháu H, tuy nhiên sau khi phân tích thì anh đồng ý để chị N nuôi cháu H.

HĐXX thấy cháu H đang chung sống cùng chị N và cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Việc giao con chung cho ai nuôi cần đảm bảo được điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập và ổn định nhất, do đó để ổn định cuộc sống và không làm ảnh hưởng đến việc học tập của cháu H, cần giao cho chị N được tiếp tục nuôi cháu H là phù hợp. Cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Minh N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 262, 264, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị N. Xử cho chị Nguyễn Minh N được ly hôn anh Đỗ Đăng Thủy.

Về con chung: Giao con chung là cháu Đỗ Thị Minh H, sinh ngày 13/5/2012 cho chị N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh Thủy được quyền đi lại thăm nom con chung.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn. Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Minh N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận chị N đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số 0001626 ngày 01/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du).

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết kết quả bản án./.

Nơi nhận:
- *UBND xã R (Số 01/99 ngày 11/11/1999)*
- *VKS huyện Tiên Du;*
- *THA DS huyện Tiên Du;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Lan Hương

Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Minh N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận chị N đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số 0001626 ngày 01/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du).

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết kết quả bản án./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Thị Thu **Lê Thị Xuân** **Nguyễn Thị Lan Hương**